

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ

T1, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/TB - TLVA ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Địa chỉ: Xóm x-Thôn TB, xã NH, huyện T1, tỉnh T2.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm x-Thôn TB, xã NH, huyện T1, tỉnh T2.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Vũ Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Vũ Văn H có 03 con chung là Vũ Quốc V, sinh ngày 26/12/2010; Vũ Nguyễn Phương V, sinh ngày 21/12/2012 và Vũ Triệu V1, sinh ngày 23/5/2015. Giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 (ba) con chung (hai con chung Vũ Quốc V và con chung Vũ Nguyễn Phương V1 có nguyện vọng được ở với bố). Chị Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung theo khả năng của mình. Chị Tr có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Tr đã nộp tại Biên lai số 0002113 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T2 sang thi hành án phí; đối trừ, trả lại chị Nguyễn Thị Huyền Tr 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã NH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền